

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 05-5-2020.

V/v: “*Kiến lý hôn và tranh chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Trần Quang Thắng – Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Ea H'Leo.

2, Ông Hoàng Tuyển – Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà.

Ngày 05/5/2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2020 về việc “*Kiến lý hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ly N, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn b, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn b, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án chị N là nguyên đơn và anh H là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ly N và Nguyễn Đức H về chung sống với nhau từ năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 do chị N có quan hệ ngoại tình và ham chơi cờ bạc nên phát sinh mâu thuẫn, hiện cuộc sống

không thể kéo dài được nữa, nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Theo nguyện vọng của chị N, anh H không đồng ý ly hôn, vì anh H cho rằng mâu thuẫn giữa anh H và chị N xảy ra là do chị N có quan hệ ngoại tình và ham chơi cờ bạc, nên nhiều lần đánh đập nhau, nhưng anh H vẫn còn tình cảm với chị N và hiện các con còn nhỏ, nên anh H không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Chị N và anh H có 03 người con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/9/2007; Nguyễn Thị Hoàng Ch, sinh ngày 07/3/2010; Nguyễn Đức T, sinh ngày 20/9/2016. Nếu ly hôn chị N và anh H thỏa thuận: Chị N nhận nuôi con chung là cháu T, anh H nhận nuôi 02 con chung là cháu H và Ch.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị N và anh H không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị N và anh H không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị N ly hôn với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Hoàng Thị Ly N khởi kiện tại tòa án yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức H, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thị Ly N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ly N và anh Nguyễn Đức H về chung sống với nhau từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk theo giấy đăng ký kết hôn số 40 ngày 11/7/2007, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian, đến

năm 2019 do chị N có quan hệ ngoại tình và ham chơi cờ bạc nên phát sinh mâu thuẫn, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Trong quá trình hòa giải anh H không đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh, thì chị N và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N cờ bạc, nợ nần, hiện tại chị N và anh H cũng đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị N yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị N và anh H thỏa thuận nuôi con chung như sau: Chị N nhận trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 20/9/2016. Anh H nhận trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/9/2007; Nguyễn Thị Hoàng Ch, sinh ngày 07/3/2010, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị N và anh H không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Chị N và anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị N và anh H không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Ly N được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.
2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 20/9/2016 cho chị N và giao con chung Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/9/2007 và Nguyễn Thị Hoàng Ch, sinh ngày 07/3/2010 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị N và anh H không ai yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Chị N và anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị N và anh H không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Hoàng Thị Ly N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2019/0001451 ngày 19/02/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Anh H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ